

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22 – 11 – 2018

“V/v Ly hôn và con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh

Ông Nguyễn Đức Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Mi Chan Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2018, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 599/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/10/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 144/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị H'E Bkrông – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Buôn D, phường T, Tx. B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

*** Bị đơn:** Anh Y'R Êban – Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị H'E Bkrông trình bày:** Chị H'E Bkrông và anh Y R Êban kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/01/2017.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong thời gian chung sống với chị H'E anh Y R thường xuyên bỏ nhà đi, thời gian bỏ nhà đi của anh Y R Êban thường kéo dài từ 01 tuần hoặc 2 – 3 tháng. Trong quá trình chung sống chị H'E đã cố gắng nhưng không thể sống hòa hợp với anh Y R với nhiều lý do: anh Y R có hành vi dùng vũ lực đối với chị H'E và có nhiều lời lăng mạ, phỉ báng chị H'E, trước đây chị H'E đã làm đơn xin ly hôn với anh Y R nhưng sau đó đã rút đơn vì muốn hòa giải, giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng vợ chồng vẫn không hòa giải được. Từ tháng 12 năm 2017 đến nay anh Y R và chị

H'E Bkrông đã sống ly thân nên chị H'E muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Y R.

Về con chung: Chị H'E Bkrông và anh Y R Êban có 01 con chung là Y T Bkrông - Sinh ngày 28/6/2017. Nguyên vọng của chị H'E Bkrông xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y T cho đến khi đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Y R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Y R Êban trình bày:

Anh Y R Êban và chị H'E Bkrông kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/01/2017.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, nhưng anh Y R cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không muốn ly hôn với chị H'E mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh Y R xác định vợ chồng có 01 con chung là Y T Bkrông – Sinh ngày: 28/6/2017 và đồng ý giao cháu Y T cho chị H'E Bkrông chăm sóc nuôi dưỡng, sau này nếu muốn thay đổi quyền nuôi con thì anh Y R sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Anh Y R Êban hiện đang cư trú tại Buôn J, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Qua tìm hiểu thì địa phương được biết vợ chồng anh Y R và chị H'E thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay chị H'E Bkrông làm đơn xin ly hôn tại Tòa án thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H'E Bkrông, cho chị H'E Bkrông được ly hôn anh Y R Êban.

Về con chung: Giao cháu Y T Bkrông – sinh ngày 28/6/2017 cho chị H'E Bkrông trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Y R Êban được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Nguyên đơn chị H'E Bkrông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp pháp các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; nhưng bị đơn anh Y R Êban vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Y R Êban.

[2]. Về nội dung:

Chị H'Ê Bkrông và anh Y R Êban có đăng ký kết hôn vào ngày 13/01/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Tại phiên tòa chị H'Ê Bkrông xác định tình cảm vợ chồng không còn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H'Ê Bkrông được ly hôn anh Y R Êban.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị H'Ê Bkrông và anh Y R Êban đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H'Ê Bkrông cho chị H'Ê Bkrông được ly hôn anh Y R Êban.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy cháu Y T Bkrông hiện chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở cùng với chị H'Ê Bkrông, anh Y R Êban cũng đồng ý giao cháu Y T Bkrông cho chị H'Ê Bkrông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nên cần giao con chung Y T Bkrông - sinh ngày 28/6/2017 cho chị H'Ê Bkrông được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y T Bkrông đủ tuổi trưởng thành.

Anh Y R Êban được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị H'Ê Bkrông phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Y R Êban không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'E Bkrông, cho chị H'E Bkrông được ly hôn với anh Y R Êban.

- *Về con chung:* Giao con chung Y T Bkrông - sinh ngày 28/6/2017 cho chị H'E Bkrông được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y T Bkrông đủ tuổi trưởng thành.

Anh Y R Êban được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị H'E Bkrông phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà H'E Bkrông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007594 ngày 10/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn anh Y R Êban không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. T, TX. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang